

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/DS-ST  
Ngày: 23/10/2019  
V/v tranh chấp **Hợp đồng vay tài sản**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Phan Thị Nga;**

**2. Ông Ngô Văn Mừng;**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Bà Trần Thị G, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Ngày 26 tháng 10 (dương lịch) năm 2018, bà có cho ông Trần Văn T, bà Trần Thị G vay số tiền 420.000.000 (Bốn trăm hai triệu) đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích ông T, bà G vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ vay là 20 ngày, từ khi vay ông T, bà G không đóng lãi. Đến hạn trả nợ ông T, bà G cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà có yêu cầu ông T, bà G trả tiền nhiều lần, ông bà hứa trả nhưng không thực hiện. Trước đây, tại đơn khởi kiện thì bà yêu cầu ông Trần Văn T, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay còn nợ là 420.000.000 (Bốn trăm hai triệu) đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 26/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H, rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 5.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi. Bà H yêu cầu Trần Văn T, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay còn nợ là 415.000.000 (Bốn trăm mười lăm triệu) đồng.

Bị đơn ông Trần Văn T, bà Trần Thị G được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 26/10/2018, bà Phạm Thị Mỹ H có cho ông Trần Văn T, bà Trần Thị G vay 420.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 20 ngày kể từ ngày vay. Khi đến hạn trả nợ, bà H có yêu cầu ông T, bà G trả nhiều lần nhưng không thực hiện. Nay, bà H yêu cầu ông T và bà G có nghĩa vụ trả lại số tiền 415.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H rút lại yêu cầu tính lãi suất và 5.000.000 đồng nên cần đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía ông T, bà G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên không ghi được ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà H với ông T, bà G được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và được lập thành văn bản nên căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà H với ông T, bà G. Do ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu T, bà G trả 415.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H.

- Buộc ông Trần Văn T, bà Trần Thị G liên đới trả bà Phạm Thị Mỹ H 415.000.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất và 5.000.000 đồng của bà Phạm Thị Mỹ H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Trần Văn T, bà Trần Thị G. Ông T, bà G có nơi cư trú ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Trần Văn T, bà Trần Thị G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà G là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, bà H yêu cầu ông T, bà G trả số tiền vay. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà rút lại yêu cầu số tiền vốn vay 5.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi đối với ông T, bà G. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn T, bà Trần Thị G thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 420.000.000 đồng. Bà H cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 26/10/2018, có chữ ký tên của ông T, bà G. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông T, bà G tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà G vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc ông T, bà G đã vay tiền của bà H 420.000.000 đồng vào ngày 26/10/2018, đã trả 5.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 415.000.000 đồng là có thật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nay bà H khởi

kiện yêu cầu ông T, bà G trả số tiền vốn vay là 415.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông T, bà G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H nên phải chịu án phí theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H đối với ông Trần Văn T, bà Trần Thị G.

Buộc ông Trần Văn T, bà Trần Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền vốn 415.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H với số tiền 5.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với ông Trần Văn T, bà Trần Thị G.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng) ông Trần Văn T, bà Trần Thị G phải chịu.

Bà Phạm Thị Mỹ H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**



